

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày 26/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Phùng Thành.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Đình Trị, bà Nguyễn Thị Liên.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký TAND huyện T.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 09/12/2024, đối với bị cáo sau đây:

Trần Đăng T, sinh năm: 1991, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 1, thôn Trà Đóa 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Công L, sinh năm: 1955; Con bà: Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1957(chết). Vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1992 (Đã ly hôn), chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/6/2024, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 145/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1974.

Trú tại: Tổ 1, thôn Hà Bình, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Công L, sinh năm: 1955.

Trú tại: Tổ 1, thôn Trà Đóa 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Ông T2 vắng mặt; ông L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2024, Trần Đăng T bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 145/QĐ-XPVPHC).

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/8/2024, T điều khiển xe 92F9-2569 (xe này T mượn của cha ruột là ông Trần Công L để đi chơi từ ngày 03/8/2024). Khi chạy xe đến trước nhà ông Nguyễn Văn T2 (sinh năm: 1974, trú: Tổ 1, thôn Hà Bình, xã B1, huyện T), sau đó T đi bộ vào trong sân nhà lấy trộm 01 máy bơm nước của anh T2. Khi Tiên chở máy bơm nước đi đến đoạn đường thuộc Tổ 5, thôn Trà Đóa 1, xã B,

huyện T thì gặp Tổ công tác của Công an xã B đang tuần tra yêu cầu T dừng xe kiểm tra. Quá trình điều tra, Tiên thừa nhận hành vi trộm cắp 01 cái máy bơm nước của anh T2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy bơm nước màu xanh đen hiệu Tipo (1.5-DK20:220V-50Hz; lưu lượng: Qmax: 16mVh; hút sâu: Suct.Hmax:8m; tổng cột áp: Hmax:30m; Công suất: Output:750W; ống hút xả: Suction&Disp:48mm), mua năm 2020 trị giá 600.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Tipo màu xanh đen, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTB-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Đăng T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Trần Đăng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để được chăm sóc cha bị thương binh, hiện nay gia đình chỉ còn 02 cha con, bản thân bị cáo bị bệnh.

Tại phiên tòa ông Trần Công L khai: Bị cáo có mượn xe ông để đi uống cà phê sau đó nghe nói là trộm máy bơm nước. Hiện nay ông đã nhận lại xe và không có ý kiến gì. Ông L còn trình bày thêm, bản thân ông là cha của bị cáo và ông là thương binh. Cha của ông, ông Nội bị cáo là Liệt sĩ. Bà Nội bị cáo là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, các Bác của bị cáo cũng là Liệt sĩ. Anh ruột của bị cáo là sĩ quan tại tỉnh đội Quảng Nam. Hiện nay trong nhà chỉ còn 02 cha con sống với nhau, bị cáo bị bệnh tim từ nhỏ và mổ túi mật. Ông xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được ở nhà và ông xin bảo lãnh để quản lý bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hậu quả gây ra không lớn. Gia đình bị cáo có công cách mạng. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: Trần Đăng T, phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Đăng T từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại và các cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự và phù hợp.

- Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐG ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy bơm nước màu xanh đen, trị giá 600.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Trần Đăng T vào ngày 06/6/2024 đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số: 145/QĐ-XPVPHC. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/8/2024 tại nhà anh Nguyễn Văn T2, trú: Tổ 1, thôn Hà Bình, xã B1, huyện T, bị cáo Tiên tiếp tục trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Tipo màu xanh đen của anh Trụ, trị giá 600.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi, hậu quả của bị cáo Trần Đăng T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo Tiên tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng muốn dễ dàng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã trộm cắp của anh T2 01 máy bơm trị giá 600.000 đồng. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, không an tâm với tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Trần Đăng T xuất thân là nhân dân lao động. Hoàn cảnh gia đình khó khăn có khó khăn nhất định. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hậu quả gây ra không lớn. Bị cáo có ông nội là liệt sĩ, bà nội là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, cha là thương binh và anh của bị cáo hiện đang là sĩ quan quân đội tại tỉnh đội Quảng Nam. Bản thân bị cáo cũng bị bệnh hở van tim. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có người thân trong gia đình có công với cách mạng, để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc cha già, là thương binh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà có thể miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T2 nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Tipo màu xanh đen, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự; Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Trần Đăng T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2024.

[7] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với ông Trần Công L cho bị cáo T mượn xe 92F9-2569, ông Lộc không biết Tiên sử dụng xe 92F9-2569 để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lộc là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Trần Đăng T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trần Đăng T 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2024.

Giao bị cáo Trần Đăng T cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trần Đăng T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2024.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành